

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán các gói thầu hoàn thành:
Tư vấn khảo sát, thiết kế kỹ thuật, lập tổng dự toán, lập hồ sơ thiết kế, cắm cọc GPMB, lập HSMT xây dựng; thẩm tra thiết kế kỹ thuật, dự toán và chi phí phục vụ GPMB thuộc Dự án Tuyển nổi các huyện ở Tây Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 06/10/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đầu tư dự án Tuyển nổi các huyện Tây Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 1345/UBND-CN ngày 02/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quyết toán các gói thầu thuộc dự án Tuyển nổi các huyện Tây Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2821/STC-ĐT ngày 08/6/2020 về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành gói thầu: Tư vấn khảo sát, thiết kế kỹ thuật, lập tổng dự toán, lập hồ sơ thiết kế, cắm cọc GPMB, lập HSMT xây dựng; thẩm tra thiết kế kỹ thuật, dự toán và chi phí phục vụ GPMB thuộc dự án Tuyển nổi các huyện ở Tây Thanh Hóa kèm theo hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán; của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1990/TTr-SGTVT ngày 21/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán gói thầu hoàn thành

- **Tên gói thầu:** Tư vấn khảo sát, thiết kế kỹ thuật, lập tổng dự toán, lập hồ sơ thiết kế, cắm cọc GPMB, lập HSMT xây dựng; thẩm tra thiết kế kỹ thuật, dự toán và chi phí phục vụ GPMB.

- **Tên dự án:** Tuyển nổi các huyện ở Tây Thanh Hóa.

- **Chủ đầu tư:** Sở Giao thông vận tải.

- **Nguồn vốn:** Trái phiếu Chính phủ.

- **Địa điểm xây dựng:** Các huyện miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	Dự toán được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Thu hồi
Tổng số	24.446.335.000	12.783.110.000	12.874.895.000	91.785.000
Vốn Trái phiếu Chính phủ	24.446.335.000	12.783.110.000	12.874.895.000	91.785.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số:	24.446.335.000	12.783.110.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	22.880.121.000	12.236.022.000
- Chi phí khác:	226.214.000	20.823.000
- Chi phí GPMB:	1.340.000.000	526.265.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Quy đổi	Giá trị thực tế	Quy đổi
Tổng số:	12.783.110.000			
- Tài sản dài hạn (TSCĐ):	12.783.110.000			
Trong đó:				
+ Gói thầu R9	496.759.500			
+ Gói thầu K1	169.080.000			
+ Gói thầu K2	162.920.000			
+ Gói thầu K5-1	3.888.000			
+ KS, lập TKKT, tổng Dự toán tuyến chính và các tuyến đường ngang; chi phí phục vụ GPMB và chi phí quyết toán.	11.950.462.500			
- Tài sản ngắn hạn:				

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số:	12 . 783 . 110 . 00 0	
Vốn Trái phiếu Chính phủ	12.783.110.000	
<i>Trong đó:</i>		
+ Gói thầu R9	496.759.500	
+ Gói thầu K1	169.080.000	
+ Gói thầu K2	162.920.000	
+ Gói thầu K5-1	3.888.000	
+ KS, lập TKKT, tổng Dự toán tuyến chính và các tuyến đường ngang; chi phí phục vụ GPMB và chi phí quyết toán.	11.950.462.500	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- **Tổng công nợ phải thu** : **130.264.000 đồng;**

Tổng Công ty tư vấn thiết GTVT - Bộ GTVT nay đổi tên là Tổng Công ty tư vấn thiết kế GTVT - CTCP

: 130.264.000 đồng.

- **Tổng công nợ phải trả** : **38.479.000 đồng;**

Công ty TNHH Thăng Lợi

: 17.656.000 đồng;

Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long

: 15.723.000 đồng;

Sở Tài chính Thanh Hóa

: 5.100.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:*Đơn vị tính: đồng*

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Tổng số:	12.783.110.000	
Sở Giao thông vận tải	12.783.110.000	
<i>Trong đó:</i>		
- Gói thầu R9	496.759.500	

- Gói thầu K1	169.080.000	
- Gói thầu K2	162.920.000	
- Gói thầu K5-1	3.888.000	
- KS, lập TKKT-Tổng Dự toán tuyến chính và Các tuyến đường ngang; chi phí phục vụ GPMB và chi phí quyết toán.	11.950.462.500	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Hạch toán theo chế độ hiện hành.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Thanh toán theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (H'22.217).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Liêm